TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N2 VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Pc

Bản án số: **10**/2023/HS-PT
Ngày: 30 - 03 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N2 VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử Pc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Út Mẫn
Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Thuấn
Ông Võ Văn Lịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử Pc thẩm công khai vụ án hình sự Pc thẩm thụ lý số 01/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo Huỳnh Văn K, Nguyễn Hoàng V, Trương Văn L, Dương Thế Kh do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Q1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P Q1, tỉnh Kiên Giang.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Huỳnh Văn K, sinh năm 2000; tại: PL, BL; Nơi ĐKTT: Ấp NM, xã B T, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Ấp RT, xã BT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Q1 tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Đồng X và bà Ngô Thị N; Vợ: Lê Thị Kim X; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2021 Đ1 ngày 28/04/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình B lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Văn L, sinh năm 1995; tại BT, TH; Nơi cư trú: Khu phố 7, phường DĐ, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Q1 tịch:

Việt Nam; Con ông Trương Văn C và bà Bùi Thị V; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2021 Đ1 ngày 10/8/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình B lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hoàng V (Minh), sinh năm 1982; tại: PQ, Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp CTT, xã CD, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Q1 tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh S và bà Ngô Mỹ K; Vợ: Nguyễn Thị D; Con: 02 người lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2021 Đ1 ngày 28/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bão lĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Dương Thế Kh (Kh nhỏ), Sinh ngày 24/12/1999, tại: thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp CTT, xã CD, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Q1 tịch: Việt Nam; Con ông Dương Huy H và bà Lâm Thị Ng; Vợ: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/10/2021 Đ1 nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Huỳnh Văn K, Nguyễn Hoàng V, Trương Văn L: Ông Đào Q1 V – Luật sư Cty Luật TNHH Kim L thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt); ông Đào Ngọc Q – Luật sư Luật sư Cty Luật TNHH Kim L thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (vắng mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Lê Thiên C, Nguyễn Q1 Kh, Đoàn Văn Q1, Phạm Tiểu B, Nguyễn A1, Nguyễn Trọng P, Lê Văn H, Đỗ Duy K1, Lê Ngọc Đ, Lê Văn Đ1, Ngô Thị Ng, Huỳnh Đồng X không có kháng cáo kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T3 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 19/9/2021, ông Đỗ Ngọc Tr thuê xe chở vật liệu xây dựng đi vào đất của ông Tr tại Tổ 01, ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, để xây dựng nền nhà, khi xe chở vật liệu xây dựng đi qua chốt bảo vệ dự án City Land, nhân viên bảo vệ của công ty bảo vệ Kiên L gồm: Hồ Bảo L, Nguyễn Công H2, Phan Kim T2 và Nguyễn Thành T3 ngăn cản không cho chạy vào đường thuộc Dự án của Công ty, nên các bên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau với ông Tr, Huỳnh Văn K (con rễ ông Tr), Lâm Vĩ Kha và Lê Văn H. T3, H2, T2 nhặt 01 khúc

gỗ tròn đánh ông Tr bị thương vùng khủy – cẳng tay phải và tay trái làm K bị thương 02 cẳng tay, Kha bị thương vùng hông lưng trái, cẳng tay phải. Sau khi hay tin gia đình bị đánh, bà Lê Thị Oh (vợ ông Tr), Lê Thị Kim X, Đỗ Duy K1 (con ông Tr), Huỳnh Văn Mn (anh ruột K) Đ1 xem sự việc, khi can ngăn bà Oh và X bị một người B vệ (chưa xác định) đạp trúng, té ngã nhưng không bị thương. Sau khi tiếp nhận sự việc, Công an xã Bãi Thơm Đ1 mời các bên về trụ sở Công an xã để giải quyết vụ việc. Lúc này, K gọi điện thoại cho Trương Văn L báo tin bị nhóm B vệ đánh, nên kêu Đ1 hỗ trợ đánh nhau, L đồng ý nên nhắn tin lên group zalo *"anh em Suối Mây"*, kêu tập hợp tại nhà của Nguyễn Hoàng V, thuộc ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương để đi đánh trả thù cho gia đình K. Sau khi nhận được tin nhắn, cả nhóm tập hợp tại nhà của V gồm: Nguyễn Hoàng V, Trương Văn L; Nguyễn Q1 Kh, Lê Văn Đ1, Nguyễn Trọng P, Đoàn Văn Q1, Nguyễn A1, Dương Thế Kh, Phạm Tiểu B, Lê Ngọc Đ, Lê Thiên C, B nhỏ, Lẹ và N2 (chưa rõ nhân thân). Tại đây, V và L kêu cả nhóm đi Đ1 xã Bãi Thơm, chỗ nhóm B vệ đánh dằn mặt trả thù cho K, tất cả đồng ý. C điều khiển xe mô tô chở Q1, Đ1 điều khiển xe mô tô chở B Nhỏ, Đ điều khiển xe mô tô chở P, Thế Kh điều khiển xe mô tô chở A1 chạy đi Đ1 Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bãi Thơm gặp gia đình K. Sau đó, V kêu Trịnh Văn Sơn điều khiển xe ô tô chở đi công chuyện, V đưa chìa khóa xe cho Sơn, Sơn không biết đi đánh nhau nên Sơn điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 68A – 146.17 của Nguyễn Thị D1, chở V, L, Q1 Kh, Phạm Tiểu B và N2 đi sau. Trên đường đi, L nói đi Đ1 nơi xem tình hình, rồi đánh nhau, lúc này Sơn tập trung điều khiển xe ô tô nên không nghe L nói đi đánh nhau. Sau đó, L gọi cho K hỏi địa điểm, K kêu Đ1 Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bãi Thơm. Đ1 khoảng 10 giờ cùng ngày, Sơn điều khiển xe ô tô Đ1 trước Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bãi Thơm (Trung tâm hành chính bao gồm: Ủy ban nhân dân xã, Ban chỉ huy Quân sự xã và Công an xã), thuộc ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, thành phố P Q1.

Đ1 Uỷ ban L "dùng lời nói chửi Công an và kêu những người đi chung vào trụ sở bắt nhóm B vệ", còn C nói "để C đi vào giải quyết và kêu cả nhóm đi vào cơ quan". Lúc này cha mẹ của K gồm Huỳnh Đồng X, Ngô Thị Ng hay tin K bị đánh nên đi vào Trụ sở Ủy ban xem Kt quả giải quyết vụ việc. Sau đó, K, C, P, Thế Kh, Q1 Kh đi theo Ng và X vào Trụ sở. Khi đi vào Đ1 nơi Ng và X lớn tiếng chửi bới làm mất trật tự, Ng dùng nón B hiểm ném về phía Hồ B L, Nguyễn Công H2 và Nguyễn Thành T3 đang ngồi đợi làm việc. Nhận thấy X lớn tiếng chửi làm mất trật tự, Công an viên anh Nguyễn TV Đ1 giải thích vụ việc đang được Công an xử lý theo quy định, X không đồng ý, đi Đ1 lớn tiếng chửi, anh Vi khống chế đưa đi ra ngoài, X cầm 02 cục đá tấn công anh Vi, nhưng được can ngăn. Sau đó, Ng thấy X

bị anh TV khống chế, nên Ng cầm dép đánh anh TV và dùng tay gỡ tay của Vi và quơ quào để giải thoát cho X thì tay Ng quơ trúng vào cổ anh TV bị trầy xước. Lúc này, Q1 Kh kêu mọi người vào đánh nhau, ngay lập tức Q1 Kh, Đ1, H, P, Q1, A1, Thế Kh, Tiểu B, Đ, K1, B Nhỏ, Đấu, N2, Tính xông vào trụ sở rượt đánh T3, L, H2. Trong đó, A1, Q1 Kh, Thế Kh dùng ghế nhựa, N2 sử dụng dao bấm (do Thế Kh đưa trước đó). Sau đó, Thế Kh chạy Đ1 căn tin lấy 01 cây dao dài 31,5cm để đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, Q1 Kh chạy Đ1 giật lấy dao của Thế Kh chém và đâm nhiều nhát trúng vào người của T3 bị thương, Thế Kh tiếp tục nhặt cây búa cán bằng kim loại, loại búa đóng đinh để đánh nhau, B L bị đánh và đâm bị thương ở vùng trán Đ phải, vùng vai – lưng phải, đa chấn thương, H2 bị đánh bị thương ở vùng cẳng tay trái, bàn tay trái và đa chấn thương. Trong quá trình đánh nhau, K bị một người (chưa xác định được) đánh trúng vùng đầu bị thương bất tỉnh. Lúc này, Ban chỉ huy quân sự xã phân công lực lượng mặc quân phục dân quân can ngăn. Trong lúc nhân viên Ban chỉ huy quân sự xã anh Phù Hải Phong can ngăn, có 02 người thanh niên (chưa rõ nhân thân) ôm Phong để cho H dùng tay đánh Phong vào mặt không gây thương tích, trong quá trình can ngăn mọi người đánh nhau Phong bị thương ngón chân phải. Sau khi lực lượng bắn súng chỉ thiên, cả nhóm bỏ chạy, những người bị thương được đưa Đ1 Trung tâm Y tế thành phố P Q1 điều trị. Đ1 ngày 28/9/2021, Huỳnh Văn K, Huỳnh Đồng X, Ngô Thị Ng, Nguyễn Q1 Kh, Nguyễn Hoàng V, Trương Văn L, Lê Văn Đ1, Lê Thiên C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P Q1 khởi tố, tạm giam. Lê Văn H và Đỗ Duy K1 bị khởi tố cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 20/9/2021, Nguyễn Trọng P Đ1 Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú; ngày 21/9/2021 Nguyễn A1 Đ1 Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú; ngày 23/9/2021, Lê Ngọc Đ, Phạm Tiểu B, Dương Thế Kh và Đoàn Văn Q1 Đ1 Cơ quan Cảnh sát điều tra đầu thú. Đ1 ngày 11/10/2021, Nguyễn Trọng P, Đoàn Văn Q1, Nguyễn A1, Phạm Tiểu B, Lê Ngọc Đ bị khởi tố, tạm giam; Dương Thế Kh bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

*** Việc thu giữ, tạm giữ T3 liệu, đồ vật**:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại WIGO, màu đen, biển kiểm soát 68A – 146.17, số máy 3NRH438937, số khung GF5VKJ005673, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô màu Tr đen, nhãn hiệu Honda, loại Air Blade, biển kiểm soát 59X2 – 221.25, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô màu xanh đen, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát 68F1 – 064.81, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô màu đen, nhãn hiệu Honda, loại Winer, biển kiểm soát 67E1 – 319.39, đã qua sử dụng;

- 01 xe mô tô màu xanh bạc đen, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát 68B1 – 286.05, đã qua sử dụng;

- 01 mũ B hiểm màu đen, nhãn hiệu nón Sơn, đã qua sử dụng;

- 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu nâu, đã qua sử dụng;

- 02 chiếc dép kẹp bằng cao su, màu nâu Tr, có chữ Lacoste, đã qua sử dụng.

- 01 cái ghế bằng nhựa màu xanh Tr, nhãn hiệu Duy Tân, ghế bị bể, đã qua sử dụng;

- 01 thanh kim loại dạng ống, hình tròn, một đầu nhọn, dài 52cm, đường kính rộng 2,4cm, có dính nhiều vết màu nâu đỏ.

- 01 cây búa bằng kim loại tự chế, dài 33,5cm, cán búa dạng ống vuông, kích thước 02x02cm, dài 30cm, đầu búa hình trụ tròn dài 09cm, đường kính đầu búa rộng 03cm, đã qua sử dụng;

- 01 cây dao dài 31,5cm, lưỡi bằng kim loại bị rỉ sét, có một cạnh sắt, mũi bằng, lưỡi dao bị mẻ, dài 20,5cm, rộng 5,5cm; cán dao bằng gỗ dài 11cm, đã qua sử dụng;

- 01 cục bê tông màu xám, xanh Tr, không rõ hình dạng, kích thước dài 9,7cm, chỗ rộng nhất 8,5cm, chỗ hẹp nhất 04cm, dày 03cm, trọng lượng 310 gram;

- 01 chiếc dép kẹp bằng xốp, màu xanh đã qua sử dụng;

- 01 ghế tựa bằng nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Duy Tân, ghế bị bể, đã qua sử dụng;

- 01 mũ B hiểm bằng da màu đen, có kích thước dài 25cm, rộng 17cm, cao 14cm, có trọng lượng 200 gram, trên mũ có chữ "Polo made in Italya" và dính nhiều vết mực bút xóa Tr, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, model: TA – 1174, số IMEI 1: 353200111527049, số IMEI 2: 353200116527044, đã qua sử dụng (tạm giữ của Huỳnh Văn K);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, model: TA – 1174, số IMEI 1: 357723108111705, số IMEI 2: 357733101017908, đã qua sử dụng (tạm giữ của Trương Văn L);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y9 2019, màu xanh, kiểu JKM – LX2, số IMEI: 867743048564121, 867743048598137, đã qua sử dụng (tạm giữ của Trương Văn L);

- 01 USB chứa video quay lại cảnh đánh nhau (đã được niêm phong).

- Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm cây búa và cục đá (gạch bê tông) do bị cáo Huỳnh Đồng X sử dụng làm hung khí,nhưng không tìm được.

* Kt luận giám định pháp y về thương tích số 550/TgT ngày 30/12/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang đối với Nguyễn Thành T3, Năm sinh: 1986; Giới: Nam; Hộ khẩu thường trú: Ấp Cả Nhỏ, xã Định Trung, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng vai – lưng phải và vùng gối phải.

- Hiện tại vùng mắt phải, hai tay và chân trái không có dấu vết thương tích.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng vai, lưng phải là: **01%** (Một phần trăm).

- Vùng gối phải là: **03%** (Ba phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **04%** (Bốn phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng vai – lưng phải và vùng gối phải do vật tày có cạnh gây nên; Vật chứng (cây dao và cây búa) gửi giám định gây được thương tích này.

- Hiện tại vùng mắt phải, hai tay và chân trái không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở Kt luận vật gây thương tích.

5. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích vùng vai – lưng phải do vật tày có cạnh tác động hướng từ sau ra trước theo trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng gối phải do vật tày có cạnh tác động hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới và từ trái qua phải theo trục giải phẫu của cơ thể.

- Hiện tại vùng mắt phải, hai tay và chân trái không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở Kt luận cơ chế hình thành thương tích.

* Kt luận giám định pháp y về thương tích số 551/TgT ngày 30/12/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang đối với Hồ B L, Năm sinh: 1985; Giới: Nam; Hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Hòa P, thành phố Buôn Ma Thuộc, tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng trán – Đ phải, vùng vai – lưng phải (vết 1, 2), vùng vai – lưng trái (vết 1, 2) và sẹo dẫn lưu.

- Tổn thương màng phổi phải gây tràn dịch màng phổi, hiện tại còn tràn dịch màn phổi phải lượng vừa.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng trán – Đ phải là: 02% (Hai phần trăm).

- Vùng vai – lưng phải (vết 1) là: 01% (Một phần trăm).

- Vùng vai – lưng phải (vết 2) là: 18% (Mười tám phần trăm).

- Vùng vai – lưng trái (vết 1) là: 01% (Một phần trăm).

- Vùng vai – lưng trái (vết 2) là: 01% (Một phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **22%** (Hai mươi hai phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng trán – Đ phải do vật tày có cạnh gây nên; Vật chứng (Đoạn kim loại và cây dao) gửi giám định gây được thương tích này.

- Thương tích vùng vai – lưng phải (vết 1), thương tích vùng vai – lưng trái (vết 1, 2) do vật có cạnh sắc gây nên; Vật chứng (cây dao) và đoạn kim loại gửi giám định gây được thương tích này.

- Thương tích vùng vai – lưng phải (vết 2) do vật sắc nhọn gây nên; Vật chứng đoạn kim loại gửi giám định gây được thương tích này.

5. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích vùng trán – Đ phải do vật có góc cạnh tác động hướng từ trên xuống dưới theo trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng vai – lưng phải (vết 1) và thương tích vùng vai – lưng trái (vết 1, 2) do vật có cạnh sắc tác động hướng từ sau ra trước theo trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng vai – lưng phải (vết 2) do vật sắc nhọn tác động hướng từ sau ra trước theo trục giải phẫu của cơ thể.

* Kt luận giám định pháp y về thương tích số 552/TgT ngày 30/12/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang đối với Nguyễn Công H2; Giới tính: Nam; Năm sinh: 1996; Hộ khẩu thường trú: ấp Tân Lang, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Hiện tại vùng đầu (chẩm phải) không có dấu vết thương tích.

- Vết biến đổi sắc tố da vùng cẳng tay trái, vùng bàn tay trái, vùng cẳng tay phải, vùng bả vai trái và vùng lưng hông trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng đầu (chẩm phải) là: 00% (Không phần trăm).

- Vùng cẳng tay trái:

+ Vết 1 là: 01% (Một phần trăm).

+ Vết 2 là: 01% (Một phần trăm).

- Vùng bàn tay trái:

+ Vết 1 là: 01% (Một phần trăm).

+ Vết 2 là: 01% (Một phần trăm).

+ Vết 3 là: 01% (Một phần trăm).

- Vùng cẳng tay phải là: 01% (Một phần trăm).

- Vùng bả vai trái là: 01% (Một phần trăm).

- Vùng lưng hông trái là: 01% (Một phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **08%** (Tám phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Hiện tại vùng đầu (chẩm phải) không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở Kt luận vật gây thương tích.

- Vết biến đổi sắc tố da vùng cẳng tay trái, vùng bàn tay trái, vùng cẳng tay phải, vùng bả vai trái và vùng lưng hông trái do vật tày gây nên; Vật chứng (đoạn kim loại, cây dao và cây búa) gửi giám định gây được thương tích này.

5. Về cơ chế hình thành thương tích:

- Hiện tại vùng đầu (chẩm phải) không có dấu vết thương tích nên không có cơ sở Kt luận cơ chế hình thành thương tích.

- Vết biến đổi sắc tố da vùng cẳng tay trái và vùng cẳng tay phải do vật tày tác động hướng từ trước ra sau theo trục giải phẫu của cơ thể.

- Vết biến đổi sắc tố da vùng bàn tay trái do vật tày tác động hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải theo trục giải phẫu của cơ thể.

- Vết biến đổi sắc tố da vùng bả vai trái và vùng lưng hông trái do vật tày tác động hướng từ sau ra trước theo trục giải phẫu của cơ thể.

* Kt luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 06/2022/KLGĐ ngày25/01/2022 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Tây Nam Bộ Kt luận Lê Ngọc Đ, sinh năm: 2001, giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp P Hưởng, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang như sau:

- Về y học: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0-ICD10) + Động kinh (G40 – ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Nguyên nhân hình thành bệnh:

+ Động kinh có rất nhiều nguyên nhân gây bệnh: Các tổn thương do sang chấn, u não, các bệnh lý mạch máu não (tai biến mạch não, dị dạng mạch não,…), các bệnh lý nhiễm trùng thần kinh trung ương, các nguyên nhân do chuyển hóa – nội tiết,… Tuy nhiên, trong đa số các trường hợp vẫn không tìm thấy nguyên nhân gây bệnh.

+ Rối loạn nhân cách thực tổn trong trường hợp này là H2 quả của việc tổn thương não sau thời gian dài mắc bệnh Động kinh.

Quá trình điều tra các bị cáo, các bị hại, người đại diện hợp pháp, người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kt luận giám định pháp y về thương tích của các bị hại của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Kiên Giang giám định.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 124/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P Q1, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Huỳnh Văn K, Nguyễn Hoàng V, Trương Văn L, Dương Thế Kh** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Huỳnh Văn K 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo K cho UBND xã Bãi Thơm thành phố P Q1, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm N2 vụ theo quy định tại điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Trương Văn L 10 (Mười) tháng 25 (Hai mươi lăm) ngày tù. Được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2021 Đ1 ngày 10/8/2022 (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù).

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Nguyễn Hoàng V 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 2 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Cửa Dương, thành phố P Q1, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm N2 vụ theo quy định tại điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Dương Thế Kh 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo UBND xã Cửa Dương, thành phố P Q1, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm N2 vụ theo quy định tại điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

Ngoài ra, bản án tuyên Nguyễn Q1 Kh 10 tháng 05 ngày tù, Đoàn Văn Q1 12 tháng 18 ngày tù, Phạm Tiểu B 10 tháng 11 ngày tù, Nguyễn A1 10 tháng 19 ngày tù, Nguyễn Trọng P 08 tháng tù, Lê Thiên C 11 tháng 25 ngày tù, Lê Văn Đ1 01 năm 02 tháng 15 ngày tù, Lê Ngọc Đ 01 năm 01 tháng 23 ngày tù, Đỗ Duy K1 01 năm tù cho hưởng án treo, Lê Văn H 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 03 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", Ngô Thị Ng 05 tháng 28 ngày tù tội "Gây rối trật tự công cộng" và 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Chống người thi hành công vụ", Huỳnh Đồng X 04 tháng 12 ngày tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" và 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Chống người thi hành công vụ", tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Ngày 09/12/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Q1 kháng nghị: Đề nghị tăng hình phạt và không cho hưởng án treo đối với bị cáo Huỳnh Văn K, tăng hình phạt đối với bị cáo Trương Văn L, không cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Hoàng V và Dương Thế Kh.

*** Tại phiên tòa Pc thẩm:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đề nghị: Giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Q1 và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K từ 02 năm Đ1 02 năm 06 tháng tù, không cho hưởng án treo;

Xử phạt bị cáo Trương Văn L từ 01 năm 06 tháng năm Đ1 02 năm tù;

Xử phạt phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 01 năm tù, không cho hưởng án treo;

Xử phạt bị cáo Dương Thế Kh 01 năm 06 tháng tù, không cho hưởng án treo.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn K, Nguyễn Hoàng V, Trương Văn L: Nguyên nhân phạm tội do công ty City Land lập chốt không cho gia đình K qua lại, trước đó đã xảy ra mâu thuẫn chưa được cấp có chính quyền giải quyết, bị cáo K báo cho các bị cáo khác Đ1 coi tình hình như thế nào chứ không phải kêu Đ1 đánh nhau, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo không nhận thức được hành vi của mình là phạm tội. Bị cáo K có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ mới 4 tháng tuổi, vợ mới cưới chưa thành niên, cha mẹ già nếu tiếp tục đưa bị cáo đi chấp hành án tù giam thì gia đình lâm vào tình cảnh khó khăn. Đề nghị HĐXX xem xét cho 03 bị cáo được tiếp tục hưởng án treo để có điều kiện lao động nuôi sống gia đình.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu và thống nhất với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Q1.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của các bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T3 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa Pc thẩm các bị cáo đều khai nhận: Vào khoảng 09 giờ, ngày 19/9/2021, ông Đỗ Ngọc Tr thuê xe chở vật liệu xây dựng đi vào đất của ông Tr tại Tổ 01, ấp Rạch Tràm, xã Bãi Thơm, để xây dựng nền nhà, khi xe chở vật liệu xây dựng đi qua chốt B vệ dự án City Land, nhân viên B vệ của công ty B vệ Kiên L

gồm: Hồ B L, Nguyễn Công H2, Phan Kim T2 và Nguyễn Thành T3 ngăn cản không cho chạy vào đường thuộc Dự án của Công ty, nên các bên phát sinh mâu thuẫn dẫn Đ1 đánh nhau với ông Tr, Huỳnh Văn K (con rễ ông Tr), Lâm Vĩ Kha và Lê Văn H. Sau khi hay tin gia đình bị đánh, bà Lê Thị Oh (vợ ông Tr), Lê Thị Kim X, Đỗ Duy K1 (con ông Tr), Huỳnh Văn Mn (anh ruột K) Đ1 xem sự việc, khi can ngăn bà Oh và X bị một người B vệ (chưa xác định) đạp trúng, té ngã nhưng không bị thương. Sau khi tiếp nhận sự việc, Công an xã Bãi Thơm mời các bên Đ1 trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bãi Thơm để giải quyết vụ việc. Lúc này, K gọi điện thoại cho Trương Văn L báo tin bị nhóm B vệ đánh, kêu Đ1 hỗ trợ đánh nhau, L đồng ý nên nhắn tin lên group zalo *"anh em Suối Mây"*, kêu tập hợp tại nhà của Nguyễn Hoàng V, thuộc ấp Cây Thông Trong, xã Cửa Dương để đi đánh trả thù cho gia đình K. Sau khi nhận được tin nhắn, cả nhóm tập hợp tại nhà của V gồm: Nguyễn Hoàng V, Trương Văn L, Nguyễn Q1 Kh, Lê Văn Đ1, Nguyễn Trọng P, Đoàn Văn Q1, Nguyễn A1, Dương Thế Kh, Phạm Tiểu B, Lê Ngọc Đ, Lê Thiên C, B nhỏ, Lẹ và N2 (chưa rõ nhân thân). Tại đây, V và L kêu cả nhóm đi Đ1 Ủy ban nhân dân xã Bãi Thơm, đánh dằn mặt nhóm B vệ trả thù cho K, tất cả đồng ý. V kêu Trịnh Văn Sơn điều khiển xe ô tô chở đi công chuyện, V đưa chìa khóa xe cho Sơn, Sơn không biết đi đánh nhau nên Sơn điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 68A – 146.17 của Nguyễn Thị D1 (mẹ vợ V), chở V, L, Q1 Kh, Phạm Tiểu B và N2 Đ1 trụ sở Ủy ban xã, các bị cáo khác chạy xe máy. Sau đó, tất cả Đ1 trước trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bãi Thơm, thuộc ấp Bãi Thơm, xã Bãi Thơm, thành phố P Q1. Tại đây, L dùng lời thô tục chửi Công an và kêu những người đi chung vào trụ sở Ủy ban bắt nhóm B vệ, còn C nói để C đi vào giải quyết và kêu cả nhóm đi vào cơ quan. Lúc này cha mẹ của K gồm Huỳnh Đồng X, Ngô Thị Ng hay tin K bị đánh nên đi vào trụ sở Ủy ban xã xem Kt quả giải quyết vụ việc. Sau đó, K, C, P, Thế Kh, Q1 Kh đi theo Ng và X vào Trụ sở. Khi đi vào Đ1 nơi Ng và X lớn tiếng chửi bới làm mất trật tự, Ng dùng nón B hiểm ném về phía Hồ B L, Nguyễn Công H2 và Nguyễn Thành T3 đang ngồi đợi làm việc. Nhận thấy X lớn tiếng chửi làm mất trật tự, Công an viên là anh Nguyễn TV Đ1 giải thích thì X lớn tiếng chửi, anh Vi khống chế đưa đi ra ngoài, X liền cầm 02 cục đá tấn công anh Vi, nhưng được can ngăn. Ng thấy X bị anh Vi khống chế, nên Ng cầm dép đánh anh Vi, dùng tay gỡ tay của Vi và quơ quào để giải thoát cho X thì tay Ng quơ trúng vào cổ anh Vi bị trầy xước. Lúc này, Q1 Kh kêu mọi người vào đánh nhau, ngay lập tức Q1 Kh, Đ1, H, P, Q1, A1, Thế Kh, Tiểu B, Đ, K1, B Nhỏ, Đấu, N2, Tính xông vào trụ sở rượt đánh T3, L, H2. Quá trình đánh nhau, các bị cáo dùng ghế nhựa, dao, búa tự chế bằng kim loại để đánh nhau. H2 quả gây thương tích cho anh Hồ B L là 22%, Nguyễn Công H2 08% và Nguyễn Thành T3 04%.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Huỳnh Văn K, Trương Văn L, Nguyễn Hoàng V (Minh) và Dương Thế Kh (Kh Nhỏ) về tội "Cố ý gây thương tích" quy định khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Q1 đề nghị tăng hình phạt và không cho hưởng án treo đối với bị cáo Huỳnh Văn K, tăng hình phạt đối với bị cáo Trương Văn L, không cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Hoàng V và Dương Thế Kh:

Xét thấy, tuy trước đó bị cáo Huỳnh Văn K có mâu thuẫn với Hồ B L, Nguyễn Công H2 và Nguyễn Thành T3 nhưng Công an xã Bãi Thơm đã mời các bên Đ1 trụ sở Ủy ban nhân dân xã để giải quyết sự việc; các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Trương Văn L, Dương Thế Kh hoàn toàn không quen biết và mâu thuẫn với L, H2, T3 nhưng nghe K gọi thì tập trung Đ1 trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bãi Thơm với mục đích đánh nhóm L, H2, T3 để trả thù cho gia đình K. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn; xem thường pháp luật; gây náo loạn khu vực làm việc của các cơ quan Nhà nước. Trong vụ án này, tuy các bị cáo bị xét xử về tội "Cố ý gây thương tích", nhưng H2 quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra không chỉ thiệt hại về sức khỏe, vật chất, tinh thần cho cá nhân mà còn là nguyên nhân dẫn Đ1 các bị cáo khác phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" và "Chống người thi hành công vụ", trực tiếp xâm phạm Đ1 hoạt động bình thường, của các cơ quan nhà nước; ảnh hưởng Đ1 trật tự công cộng, trị an, trên địa bàn. Hành vi của bị cáo K là người chủ mưu, khởi xướng, lôi kéo, xúi giục các bị cáo khác phạm tội; bị cáo L với vai trò giúp sức tích cực cho K, đồng thời cũng là người lôi kéo, tập họp, xúi giục các bị cáo khác phạm tội, khi Đ1 trụ sở Ủy ban xã, bị cáo L lớn tiếng chửi các đồng chí công an, làm cho sự việc càng trở nên căng thẳng, góp phần kích động các bị cáo khác phạm tội; bị cáo V giữ vai trò đồng phạm, giúp sức về mặt tinh thần và phương tiện chở các bị cáo Đ1 nơi phạm tội; bị cáo Kh là người giữ vai trò giúp sức nhưng hành vi rất quyết liệt, là người trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm (dao, búa) đuổi chém, gây thương tích cho các bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Huỳnh Văn K 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo; Trương Văn L 10 (Mười) tháng 25 (Hai mươi lăm) ngày tù; Nguyễn Hoàng V 01 (một) năm tù cho hưởng án treo; Dương Thế Kh 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo là chưa đánh giá đúng tính chất mức độ, H2 quả do hành vi phạm tội gây ra; bên cạnh đó, các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nhưng cấp sơ thẩm không nhận định và cho hưởng án treo là không đúng hướng dẫn tại Nghị

quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát thành phố P Q1; sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt và không cho hưởng án treo đối với bị cáo Huỳnh Văn K, tăng hình phạt đối với bị cáo Trương Văn L, không cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Hoàng V và Dương Thế Kh.

[3] Xét ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn K, Trương Văn L, Nguyễn Hoàng V là không có căn cứ chấp nhận như nhận định tại mục [2].

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P Q1, tỉnh Kiên Giang; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 124/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án; khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2021 Đ1 ngày 28/4/2022.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án; khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2021 Đ1 ngày 10/8/2022.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng V (Minh) 01 (một) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích"; thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án; khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2021 Đ1 ngày 28/01/2022.

Xử phạt: Bị cáo Dương Thế Kh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng

tù về tội "Cố ý gây thương tích"; thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án Pc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Út Mẫn

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh KG;
- Sở Tư pháp tỉnh KG;
- Phòng HSNV CA tỉnh KG;
- Tổ HCTP;
- TAND;THA;VKSND TP. P Q1;
- CQCSĐT TP. P Q1;
- Bị cáo bị kháng nghị;
- Lưu Tòa GĐ và NCTN;
- Lưu hồ sơ.